

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

Số: 1788/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Vĩnh Long, ngày 28 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2031/QĐ-BTNMT ngày 21 tháng 7 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc đính chính một phần Quyết định số 438/QĐ-BTNMT ngày 01 tháng 3 năm 2023 của Bộ trưởng công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 3335/TTr-STNMT ngày 25 tháng 7 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục **04 (Bốn)** thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Quyết định số 750/QĐ-UBND, Quyết định số 751/QĐ-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2023 (Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo).

Điều 2. Phê duyệt sửa đổi **02 (Hai)** quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính công bố tại Điều 1 Quyết định này được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1557/QĐ-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2023 (Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo).

Điều 3. Giao Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nội dung sau:

- Công khai đầy đủ danh mục, nội dung các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và Cổng Dịch vụ công của tỉnh.

- Căn cứ cách thức thực hiện của từng thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này bổ sung vào Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; Danh mục thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Giao Sở Tài nguyên và Môi trường lập danh sách đăng ký tài khoản công chức, viên chức được phân công thực hiện các bước xử lý công việc quy định tại quy trình này, gửi Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh để thiết lập cấu hình điện tử trong thời hạn chậm nhất là **05 ngày làm việc**, kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

- Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh cập nhật quy trình điện tử lên Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh trong thời hạn chậm nhất là **10 ngày làm việc**, kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

- Tổ chức thực hiện đúng nội dung các thủ tục hành chính được công bố kèm theo Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban

nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

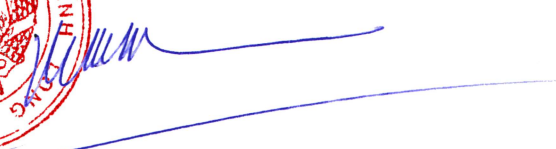
Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- LĐVP. UBND tỉnh;
- TTPVHCC; TTTH-CB;
- Phòng KT-NV;
- Lưu: VT, 1.12.16.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**


Nguyễn Thị Quyên Thanh

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH VĨNH LONG

(Kèm theo Quyết định số 1788/QĐ-UBND ngày 28/7/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí	Căn cứ pháp lý	Phê duyệt quy trình nội bộ
LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC ¹							
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH							
1.	1.011516.000.00.00.H61	Đăng ký khai thác sử dụng nước mặt, nước biển (cấp tỉnh)	10 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ đúng quy định.	Tổ chức, cá nhân nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (http://dichvucong.vinhlong.gov.vn) hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp hồ sơ trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C, Đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long).	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2012; - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Tài nguyên nước.	<i>Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo</i>
				- Cơ quan có thẩm quyền: Sở Tài nguyên và Môi trường.			

¹ Phần in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí	Căn cứ pháp lý	Phê duyệt quy trình nội bộ
				- Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.			
2.	1.011517.000.00.00.H61	Đăng ký khai thác nước dưới đất (cấp tỉnh)	15 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ đúng quy định.	Tổ chức, cá nhân nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (http://dichvucong.vinhlong.gov.vn) hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp hồ sơ trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C, Đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long). - Cơ quan có thẩm quyền: Sở Tài nguyên và Môi trường. - Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2012; - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Tài nguyên nước.	<i>Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo</i>
3.	1.001740.000.00.00.H61	Lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh; dự án đầu tư xây dựng hồ	- Đối với các dự án không có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh: 40 ngày làm việc. - Đối với các dự án có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh, dự án đầu tư	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C, Đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh	Kinh phí tổ chức lấy ý kiến do chủ dự án chi trả theo quy định tại khoản 8 Điều 2 Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ	- Luật Tài nguyên nước năm 2012; - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP của Chính phủ ngày 01/02/2023 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.	Quyết định số 750/QĐ-UBND ngày 06/4/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí	Căn cứ pháp lý	Phê duyệt quy trình nội bộ
		chứa, đập dâng trên dòng chính lưu vực sông liên tỉnh thuộc trường hợp phải xin phép; công trình khai thác, sử dụng nước mặt (không phải là hồ chứa, đập dâng) sử dụng nguồn nước liên tỉnh với lưu lượng khai thác từ 10 m ³ /giây trở lên	xây dựng hồ, đập trên dòng chính thuộc lưu vực sông liên tỉnh: 67 ngày làm việc.	Long).			
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN							
4.	1.001645.000.00.00.H61	Lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh; dự án đầu tư xây dựng hồ chứa, đập dâng trên sông suối nội tỉnh thuộc	- Đối với các dự án không có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh: 30 ngày làm việc. - Đối với các dự án có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh: 40 ngày làm việc.	Tổ chức, cá nhân nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (http://dichvucong.vinhlong.gov.vn) hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp hồ sơ trực tiếp đến Bộ phận Một cửa cấp huyện.	Kinh phí tổ chức lấy ý kiến do chủ dự án chi trả.	- Luật Tài nguyên nước năm 2012; - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP của Chính phủ ngày 01/02/2023 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.	Quyết định số 751/QĐ-UBND ngày 06/4/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí	Căn cứ pháp lý	Phê duyệt quy trình nội bộ
		trường hợp phải xin phép; công trình khai thác, sử dụng nước mặt (không phải là hồ chứa, đập dâng) sử dụng nguồn nước nội tỉnh với lưu lượng khai thác từ 10 m ³ /giây trở lên; công trình khai thác, sử dụng nước dưới đất (gồm một hoặc nhiều giếng khoan, giếng đào, hố đào, hành lang, mạch lộ, hang động khai thác nước dưới đất thuộc sở hữu của một tổ chức, cá nhân và có khoảng cách liền kề giữa chúng không lớn hơn					

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí	Căn cứ pháp lý	Phê duyệt quy trình nội bộ
		<i>1.000 m) có lưu lượng từ 12.000 m³/ngày đêm trở lên</i>					

PHẦN II: NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

1. Đăng ký khai thác sử dụng nước mặt, nước biển (cấp tỉnh) (Mã TTHC: 1.011516.000.00.00.H61)

a) Trình tự thực hiện:

Hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện rà soát, lập danh sách tổ chức, cá nhân có công trình khai thác, sử dụng nước mặt thuộc diện phải đăng ký trên địa bàn; thông báo và phát 01 tờ khai theo Mẫu 37 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 02/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước cho tổ chức, cá nhân để kê khai.

Trường hợp chưa có công trình khai thác, tổ chức, cá nhân phải thực hiện việc đăng ký khai thác trước khi tiến hành xây dựng công trình.

b) Cách thức thực hiện: trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến (dịch vụ công trực tuyến toàn trình).

c) Thành phần, số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ gồm:

Tờ khai đăng ký công trình khai thác nước mặt: Mẫu 37 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.

d) Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ đúng quy định.

Trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tờ khai của tổ chức, cá nhân, *Sở Tài nguyên và Môi trường (Cơ quan xác nhận đăng ký)* có trách nhiệm kiểm tra nội dung thông tin, xác nhận vào tờ khai và gửi 01 bản cho tổ chức, cá nhân.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền: Sở Tài nguyên và Môi trường.
- Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Kết quả của thủ tục Đăng ký khai thác sử dụng nước mặt do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo Mẫu 37 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 02/2023/NĐ-CP.

h) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Tài nguyên nước 2012;

- Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.

Ghi chú: Phần in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI
ĐĂNG KÝ CÔNG TRÌNH KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC MẶT

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh/thành phố
(nơi xây dựng công trình)

1. Thông tin về tổ chức/cá nhân đăng ký:

- 1.1. Tên tổ chức/cá nhân:(1)
1.2. Địa chỉ liên hệ:
1.3. Số điện thoại, địa chỉ email liên hệ (nếu có):

2. Thông tin về công trình khai thác:

- 2.1. Trường hợp có một (01) công trình khai thác, sử dụng nước mặt
- a. Vị trí công trình: (2)
 - b. Nguồn nước khai thác: (3)
 - c. Mục đích khai thác, sử dụng: (4)
 - d. Lưu lượng khai thác: (5)
 - đ. Phương thức khai thác, sử dụng nước: (6)
 - e. Chế độ khai thác, sử dụng nước: (7)

2.2. Trường hợp có từ hai (02) công trình khai thác trở lên: Kê khai đầy đủ theo mẫu phụ lục đi kèm tờ khai đăng ký này.

3. Cam kết của tổ chức, cá nhân đăng ký:

- (Tên tổ chức/cá nhân đăng ký) cam đoan các nội dung, thông tin trong Tờ khai này là đúng sự thật và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- (Tên tổ chức/cá nhân đăng ký) cam kết chấp hành đúng, đầy đủ các nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 43 của Luật Tài nguyên nước và quy định của pháp luật có liên quan.

Đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh/thành phố (nơi xây dựng công trình) xem xét, xác nhận việc đăng ký khai thác, sử dụng nước mặt cho (tổ chức/cá nhân đăng ký)/.

....., ngày..... tháng năm.....

Tổ chức/cá nhân đăng ký

Ký, ghi rõ họ tên (đóng dấu nếu có)

(1) Đối với tổ chức ghi đầy đủ tên theo Quyết định thành lập, Giấy đăng ký kinh doanh/đối với cá nhân ghi đầy đủ họ tên theo chứng minh nhân dân/căn cước công dân.

(2) Ghi rõ tên địa danh (*thôn/ấp; xã/phường; quận/huyện; tỉnh/thành phố nơi xây dựng công trình khai thác, sử dụng nước mặt; tọa độ X, Y các hạng mục chính công trình (theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực, múi chiếu 3°) đo bằng GPS cầm tay hoặc đo bằng thiết bị tương đương*).

(3) Ghi tên sông/suối/kênh/rạch/hồ/ao/đầm/phá; nêu rõ sông/suối là phụ lưu, phân lưu, thuộc hệ thống sông...

(4) Nêu rõ mục đích khai thác, sử dụng nước; trường hợp công trình sử dụng nước đa mục tiêu thì ghi rõ nhiệm vụ cấp nước trực tiếp cho từng mục đích sử dụng (*cấp nước tưới, sinh hoạt, công nghiệp, phát điện, nuôi trồng thủy sản....*) và mục đích tạo nguồn (*nếu có*).

(5) Ghi rõ lượng nước khai thác và lượng nước để tạo nguồn (*nếu có*).

(6) Ghi rõ loại hình công trình (*hồ chứa/đập dâng/cống/trạm bơm nước,...*), mô tả các hạng mục công trình, dung tích hồ chứa, công suất trạm bơm, cách thức lấy nước, dẫn nước, chuyển nước, trữ nước,...

(7) Ghi rõ chế độ điều tiết (*đối với hồ chứa*), số giờ lấy nước trung bình trong ngày, số ngày lấy nước trung bình theo tháng/mùa vụ/năm.

Phụ lục

Tên công trình	Đơn vị quản lý	Loại hình công trình khai thác (hồ chứa, công, trạm bơm, kênh dẫn,...)	Vị trí			Nguồn nước khai thác (Ghi rõ sông/suối khai thác, thuộc hệ thống sông nào)	Mục đích khai thác, sử dụng/tạo nguồn cấp nước	Lưu lượng khai thác, sử dụng (m ³ /s)	Hồ chứa		Trạm bơm		Cống		Ghi chú
			X	Y	Xã, huyện, tỉnh				Dung tích toàn bộ (triệu m ³)	Dung tích hữu ích (triệu m ³)	Công suất thiết kế (m ³ /h)	Công suất thực tế (m ³ /h)	Lưu lượng thiết kế (m ³ /s)	Kích thước (m)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)

2. Đăng ký khai thác nước dưới đất (cấp tỉnh) (Mã TTHC: 1.011517.000.00.00.H61)

a) Trình tự, thủ tục đăng ký đối với trường hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều 17 của Nghị định 02/2023/NĐ-CP (Sử dụng nước dưới đất tự chảy trong moong khai thác khoáng sản để tuyên quặng mà không gây hạ thấp mực nước dưới đất hoặc bơm hút nước để tháo khô lượng nước tự chảy vào moong khai thác khoáng sản).

Tổ chức, cá nhân sử dụng nước dưới đất tự chảy trong moong khai thác khoáng sản để tuyên quặng mà không gây hạ thấp mực nước dưới đất hoặc bơm hút nước để tháo khô lượng nước tự chảy vào moong khai thác khoáng sản kê khai 02 tờ khai đăng ký theo Mẫu 36 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 02/2023/NĐ-CP.

b) Cách thức thực hiện: trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến (dịch vụ công trực tuyến toàn trình).

c) Thành phần, số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ gồm:

Tờ khai đăng ký công trình khai thác nước dưới đất: Mẫu 36 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 02/2023/NĐ-CP.

d) Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ đúng quy định.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tờ khai của tổ chức, cá nhân, *Sở Tài nguyên và Môi trường (Cơ quan xác nhận đăng ký)* có trách nhiệm kiểm tra nội dung thông tin, xác nhận vào tờ khai và gửi một (01) bản cho tổ chức, cá nhân.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền: Sở Tài nguyên và Môi trường.
- Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Kết quả Thủ tục đăng ký khai thác nước dưới đất theo Mẫu 36 Phụ lục kèm theo Nghị định 02/2023/NĐ-CP.

h) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Tài nguyên nước 2012;
- Nghị định 02/2023/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.

Ghi chú: Phần in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI

ĐĂNG KÝ CÔNG TRÌNH SỬ DỤNG NƯỚC DƯỚI ĐẤT

(đối với trường hợp sử dụng nước dưới đất tự chảy trong moong khai thác khoáng sản để tuyển quặng, bơm hút nước để tháo khô mỏ)

A - PHẦN DÀNH CHO TỔ CHỨC/ CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ

1. Thông tin về tổ chức/cá nhân đăng ký:

1.1. Tên tổ chức/cá nhân:

(Đối với tổ chức ghi đầy đủ tên theo Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/đối với cá nhân ghi đầy đủ họ tên theo Chứng minh nhân dân/căn cước công dân/số định danh cá nhân).

1.2. Địa chỉ liên hệ:

1.3. Số điện thoại liên hệ:

2. Thông tin về công trình:

2.1. Vị trí, tên công trình/dự án:

(Ghi rõ thôn/ấp; xã/phường; quận/huyện; tỉnh/thành phố nơi đặt công trình khai thác nước dưới đất)

2.2. Giấy phép khai thác khoáng sản đã được cấp (nếu có):

2.3. Kích thước moong khai thác:;

2.4. Lượng nước để bơm hút tháo khô mỏ: (m^3 /ngày đêm);

2.4. Chế độ

2.5. Thời gian đăng ký:

Cam kết của tổ chức/cá nhân đăng ký công trình khai thác nước dưới đất (về tính chính xác, trung thực, thông tin số liệu trong tờ khai đăng ký; về trách nhiệm bảo vệ về tài nguyên môi trường).

....., ngày..... tháng..... năm

Tổ chức/cá nhân đăng ký

Ký, ghi rõ họ tên (đóng dấu nếu có)

B - PHẦN XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ

(Xác nhận, ký, đóng dấu)

Cơ quan đăng ký khai thác nước dưới đất xác nhận các nội dung sau:

1. Tính xác thực về tư cách pháp nhân của tổ chức/cá nhân xin đăng ký.
2. Vị trí, tên công trình/dự án.
3. Quy định trường hợp không còn sử dụng công trình khai thác nước dưới đất thì thông báo và trả Tờ khai cho cơ quan quản lý hoặc thông báo trực tiếp; thực hiện việc trám, lấp giếng theo quy định khi không còn sử dụng công trình khai thác nước dưới đất; thông báo ngay cho cơ quan quản lý khi có sự cố nghiêm trọng xảy ra trong quá trình khai thác nước dưới đất tại công trình đăng ký.

3. Lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh; dự án đầu tư xây dựng hồ chứa, đập dâng trên dòng chính lưu vực sông liên tỉnh thuộc trường hợp phải xin phép; công trình khai thác, sử dụng nước mặt (không phải là hồ chứa, đập dâng) sử dụng nguồn nước liên tỉnh với lưu lượng khai thác từ 10 m³/giây trở lên (Mã TTHC: 1.001740.000.00.00.H61)

a) Trình tự thực hiện:

*** Bước 1: Nộp hồ sơ**

- Chủ đầu tư dự án gửi văn bản lấy ý kiến kèm theo hồ sơ (theo khoản 3 Điều 2 Nghị định số 02/2023/NĐ-CP của Chính phủ ngày 01/02/2023) đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C, Đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long).

- Công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, công chức, viên chức lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả giao cho cá nhân, tổ chức.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ lập Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ gửi cho cá nhân, tổ chức để bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ (đảm bảo việc hướng dẫn và bổ sung thực hiện không quá một lần).

*** Bước 2: Kiểm tra hồ sơ**

Kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý của chủ dự án, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra, xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ; hướng dẫn bổ sung hồ sơ nếu chưa hợp lệ, chưa đầy đủ.

*** Bước 3: Thực hiện lấy ý kiến và ra văn bản trả lời**

Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức các buổi làm việc, cuộc họp, gửi văn bản xin ý kiến hoặc đối thoại trực tiếp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để cho ý kiến về công trình dự kiến xây dựng; tổng hợp ý kiến trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt ra văn bản trả lời.

*** Bước 4: Trả kết quả: Sở Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản trả lời cho Chủ đầu tư.**

Chủ đầu tư nhận Văn bản góp ý, tổng hợp ý kiến theo địa chỉ nộp hồ sơ ban đầu, cụ thể:

- Khi đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính, người nhận phải trả lại Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

+ Công chức, viên chức trả kết quả phải kiểm tra lại kết quả giải quyết thủ tục hành chính và trao cho người nhận.

+ Người nhận kết quả phải kiểm tra lại kết quả giải quyết thủ tục hành chính, nếu phát hiện có sai sót hoặc không đúng thì yêu cầu chỉnh lại cho đúng.

Đối với hồ sơ giải quyết trước thời hạn trả kết quả: Công chức, viên chức liên hệ để cá nhân, tổ chức nhận kết quả.

- Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Từ 07 giờ đến 11 giờ, chiều từ 13 giờ đến 17 giờ từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (trừ các ngày nghỉ theo quy định).

b) Cách thực thực hiện: trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ: Không quy định số lượng hồ sơ.

- Thuyết minh và thiết kế cơ sở dự án đầu tư xây dựng công trình (báo cáo nghiên cứu khả thi) kèm theo tờ trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định dự án;

- Kế hoạch triển khai xây dựng công trình;

- Tiến độ xây dựng công trình;

- Dự kiến tác động của việc khai thác, sử dụng nước và vận hành công trình đến nguồn nước, môi trường và các đối tượng khai thác, sử dụng nước khác có khả năng bị ảnh hưởng trong quá trình xây dựng, vận hành công trình, thời gian công trình không vận hành;

- Các biện pháp bảo vệ tài nguyên nước, đảm bảo nước cho các đối tượng khai thác, sử dụng nước khác có khả năng bị ảnh hưởng trong quá trình xây dựng, vận hành công trình, thời gian công trình không vận hành;

- Các thông tin quy định tại khoản 1 Điều 3 của Nghị định số 02/2023/NĐ-CP của Chính phủ ngày 01/02/2023;

- Các số liệu, tài liệu khác liên quan đến việc khai thác, sử dụng tài nguyên nước.

- Quy mô, phương án chuyển nước (đối với dự án có chuyển nước).

d) Thời hạn giải quyết:

*** Đối với các dự án không có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh:**

Trong thời hạn 40 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị xin ý kiến của chủ đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức các buổi làm việc, cuộc họp hoặc đối thoại trực tiếp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để cho ý kiến về công trình dự kiến xây dựng; tổng hợp ý kiến trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi cho chủ đầu tư.

*** Đối với các dự án có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh, dự án đầu tư xây dựng hồ, đập trên dòng chính thuộc lưu vực sông liên tỉnh:**

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể ngày nhận được đề nghị xin ý kiến của chủ đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm gửi các tài liệu liên quan đến các đơn vị liên quan xin ý kiến.

- Trong thời hạn 60 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị xin ý kiến của chủ đầu tư, Tổ chức lưu vực sông (nếu có) có trách nhiệm trả lời bằng văn bản cho chủ đầu tư; Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổ chức các buổi làm việc, cuộc họp với sở, ban, ngành liên quan thuộc tỉnh và các tổ chức, cá nhân liên quan cho ý kiến về công trình dự kiến xây dựng hoặc đối thoại trực tiếp với chủ dự án; tổng hợp ý kiến và trình Ủy ban nhân dân tỉnh để gửi cho chủ đầu tư.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ đầu tư.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản trả lời xin ý kiến.

h) Phí: Kinh phí tổ chức lấy ý kiến do chủ dự án chi trả theo quy định tại khoản 8 Điều 2 Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Tài nguyên nước năm 2012;

- Nghị định số 02/2023/NĐ-CP của Chính phủ ngày 01/02/2023 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.

Ghi chú: Phần in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

4. Lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh; dự án đầu tư xây dựng hồ chứa, đập dâng trên sông suối nội tỉnh thuộc trường hợp phải xin phép; công trình khai thác, sử dụng nước mặt (không phải là hồ chứa, đập dâng) sử dụng nguồn nước nội tỉnh với lưu lượng khai thác từ 10 m³/giây trở lên; công trình khai thác, sử dụng nước dưới đất (gồm một hoặc nhiều giếng khoan, giếng đào, hố đào, hành lang, mạch lộ, hang động khai thác nước dưới đất thuộc sở hữu của một tổ chức, cá nhân và có khoảng cách liền kề giữa chúng không lớn hơn 1.000 m) có lưu lượng từ 12.000 m³/ngày đêm trở lên (Mã TTHC: 1.001645.000.00.00.H61)

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Nộp hồ sơ:

Chủ đầu tư dự án gửi văn bản lấy ý kiến kèm theo hồ sơ (theo khoản 3 Điều 2 Nghị định số 02/2023/NĐ-CP của Chính phủ ngày 01/02/2023) đến Ủy ban nhân dân cấp huyện và Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện.

- Bước 2. Kiểm tra hồ sơ:

Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện có trách nhiệm kiểm tra, xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ; hướng dẫn bổ sung hồ sơ nếu chưa hợp lệ, chưa đầy đủ.

- Bước 3: Thực hiện lấy ý kiến và ra văn bản trả lời:

Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức các buổi làm việc, cuộc họp, gửi văn bản xin ý kiến hoặc đối thoại trực tiếp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để cho ý kiến về công trình dự kiến xây dựng; tổng hợp ý kiến trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt ra văn bản trả lời.

- Bước 4. Trả kết quả:

Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện gửi văn bản trả lời cho Chủ dự án.

b) Cách thực thực hiện: trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến (dịch vụ công trực tuyến toàn trình).

c) Thành phần, hồ sơ:

- Thuyết minh và thiết kế cơ sở dự án đầu tư xây dựng công trình (báo cáo nghiên cứu khả thi) kèm theo tờ trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định dự án;

- Kế hoạch triển khai xây dựng công trình;

- Tiến độ xây dựng công trình;
- Dự kiến tác động của việc khai thác, sử dụng nước và vận hành công trình đến nguồn nước, môi trường và các đối tượng khai thác, sử dụng nước khác có khả năng bị ảnh hưởng trong quá trình xây dựng, vận hành công trình, thời gian công trình không vận hành;
- Các biện pháp bảo vệ tài nguyên nước, đảm bảo nước cho các đối tượng khai thác, sử dụng nước khác có khả năng bị ảnh hưởng trong quá trình xây dựng, vận hành công trình, thời gian công trình không vận hành;
- Các thông tin quy định tại khoản 1 điều 3 của Nghị định số 02/2023/NĐ-CP của Chính phủ ngày 01/02/2023;
- Các số liệu, tài liệu khác liên quan đến việc khai thác, sử dụng tài nguyên nước;
- Quy mô, phương án chuyển nước (đối với dự án có chuyển nước).

d) Thời hạn giải quyết:

*** Đối với các dự án không có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh:**

Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị xin ý kiến của chủ đầu tư, Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức các buổi làm việc, cuộc họp hoặc đối thoại trực tiếp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để cho ý kiến về công trình dự kiến xây dựng; tổng hợp ý kiến trình Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi cho chủ đầu tư.

*** Đối với các dự án có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh:**

- Trong thời hạn 40 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị xin ý kiến của chủ đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn, hỗ trợ Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức các buổi làm việc, cuộc họp với các cơ quan, tổ chức có liên quan cho ý kiến về quy mô, phương án chuyển nước đề xuất hoặc đối thoại trực tiếp với chủ đầu tư tổng hợp ý kiến và gửi cho chủ đầu tư.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ đầu tư.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Tài nguyên và Môi trường.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản trả lời xin ý kiến.

h) Kinh phí: Kinh phí tổ chức lấy ý kiến do chủ dự án chi trả.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Tài nguyên nước năm 2012;

- Nghị định số 02/2023/NĐ-CP của Chính phủ ngày 01/02/2023 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.

Ghi chú: Phần in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.

Phụ lục II
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN
VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH VĨNH LONG

*(Kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND ngày .../.../2023
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)*

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

**1. Đăng ký khai thác sử dụng nước mặt, nước biển (cấp tỉnh) (Mã
TTHC: 1.011516.000.00.00.H61)**

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Công chức tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), chuyển Sở Tài nguyên và Môi trường	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5
Bước 2	Chuyên viên Phòng Tài nguyên khoáng sản - Tài nguyên nước - Khí tượng thủy văn xử lý	Sở Tài nguyên và Môi trường	05
Bước 3	Lãnh đạo Phòng Tài nguyên khoáng sản - Tài nguyên nước - Khí tượng thủy văn tiếp nhận hồ sơ đã xử lý, kiểm tra và trình Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường ký xác nhận		02
Bước 4	Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra lại hồ sơ, ký xác nhận hồ sơ, lưu trữ hồ sơ điện tử và chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công		02
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5
Tổng thời gian giải quyết TTHC			10 ngày

2. Đăng ký khai thác nước dưới đất (cấp tỉnh) (Mã TTHC: 1.011517.000.00.00.H61)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Công chức tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), chuyển Sở Tài nguyên và Môi trường	Trung tâm Phục vụ hành chính công	01
Bước 2	Chuyên viên Phòng Tài nguyên khoáng sản - Tài nguyên nước - Khí tượng thủy văn xử lý	Sở Tài nguyên và Môi trường	08
Bước 3	Lãnh đạo Phòng Tài nguyên khoáng sản - Tài nguyên nước - Khí tượng thủy văn tiếp nhận hồ sơ đã xử lý, kiểm tra và trình Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường ký xác nhận		02
Bước 4	Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra lại hồ sơ, ký xác nhận hồ sơ, lưu trữ hồ sơ điện tử và chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công		03
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm Phục vụ hành chính công	01
Tổng thời gian giải quyết TTHC			15 ngày